

GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ KẾ HOẠCH HUẤN LUYỆN GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN TẠI TỈNH HẢI DƯƠNG

Vũ Năng Anh*

Tóm tắt:

Từ kết quả lựa chọn và xây dựng các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý VĐV chúng tôi đã nghiên cứu ứng dụng các giải pháp vào trong thực tiễn quá trình đào tạo VĐV, trong đó giải pháp đổi mới công tác xây dựng và tăng cường quản lý kế hoạch huấn luyện được xem là giải pháp có tính then chốt với các nội dung cụ thể: Lựa chọn môn thể thao trọng điểm và các giải tham dự; định hướng nội dung huấn luyện và các biện pháp tăng cường quản lý, từ đó đã đạt được một số kết quả trong công tác đào tạo, thành tích thi đấu có sự tăng trưởng rõ nét của các VĐV thể thao tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2014 - 2016.

Từ khóa: Giải pháp quản lý, môn thể thao trọng điểm, trình độ VĐV.

Solutions to renovation of construction and management of training plans to improve athlete training effectiveness in Hai Duong province

Summary:

On the selection and development of groups of solutions to improve the athlete management effectiveness, the study has studied and applied the solutions into the practice of training athletes. In which the solution to renovate the construction and strengthen the management of the training plans is considered a key solution with the specific contents including selection of key sports training and tournaments, orientations of training content and measures to strengthen the management. Then, the training has achieved several positive results and the performance in competitions of athletes in Hai Duong has gained a clear growth province during the period of 2014 – 2016.

Keywords: Solution to management, key sports, level of athletes.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hải Dương là một tỉnh nông nghiệp trong khu vực đồng bằng Bắc Bộ, tăng trưởng kinh tế còn hạn chế, vì vậy các điều kiện về cơ sở vật chất chưa thể đáp ứng được đầy đủ yêu cầu đào tạo VĐV trình độ quốc gia, quốc tế. Xuất phát từ thực tế trên cho thấy cần phải lựa chọn được những giải pháp phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế xã hội, tính truyền thống của địa phương và điều kiện cơ sở vật chất hiện có mới hy vọng nâng cao được chất lượng đào tạo VĐV trong các năm tới. Từ kết quả lựa chọn và xây dựng các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý VĐV, chúng tôi đã nghiên cứu ứng dụng các giải pháp vào trong thực tiễn quá trình đào tạo VĐV, trong đó giải pháp đổi mới công tác xây dựng và tăng cường quản lý kế hoạch huấn luyện

được xem là giải pháp có tính then chốt. Giải pháp này là giải pháp có tính chuyên môn, để có thể ứng dụng vào trong thực tiễn trước hết cần xác định rõ các môn thể thao trọng điểm, các giải đấu trọng tâm để có căn cứ đầu tư và xây dựng kế hoạch huấn luyện của từng đội. Đây cũng chính là vấn đề được đặt ra trên cơ sở lý luận và thực tiễn và cần được giải quyết trong quá trình đào tạo VĐV ở tỉnh Hải Dương giai đoạn 2014 – 2016.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn toạ đàm; Phương pháp thực nghiệm sư phạm; Phương pháp toán học thống kê.

*ThS, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Dương. Email: vunanganh@gmail.com

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Từ kết quả lựa chọn và xây dựng các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý VĐV đề tài đã nghiên cứu ứng dụng các giải pháp vào trong thực tiễn quá trình đào tạo VĐV, trong đó “giải pháp đổi mới công tác xây dựng và tăng cường quản lý kế hoạch huấn luyện” được xem là giải pháp có tính then chốt. Đề giải quyết tốt vấn đề này, cơ sở lý luận và thực tiễn đã cho thấy cần phải nghiên cứu các nội dung cụ thể:

- Lựa chọn môn thể thao trọng điểm và các giải tham dự;

- Định hướng đổi mới công tác xây dựng kế hoạch và các biện pháp tăng cường quản lý huấn luyện cụ thể cho từng thời kỳ, giai đoạn huấn luyện của các đội tuyển.

1. Lựa chọn các môn thể thao trọng điểm loại 1, loại 2 và các giải tham dự

Lựa chọn các môn thể thao trọng điểm, các giải tham dự phù hợp với truyền thống và thành tích đạt được hiện tại của các VĐV Hải Dương để tập trung đầu tư cao cho các giải đấu trong các năm 2014 - 2016 và là tiền đề quan trọng chuẩn bị tham dự Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII năm 2018.

Căn cứ vào truyền thống, thành tích thể mạnh của các môn thể thao mũi nhọn tỉnh Hải Dương

cũng như phát triển hội nhập với phong trào chung của nước ta và khu vực, đồng thời căn cứ vào tình hình kinh tế xã hội, địa lý và kết quả hội thảo, khảo sát lấy ý kiến của các nhà quản lý, chuyên gia, các HLV ... chúng tôi đánh giá và lựa chọn các môn thể thao trọng điểm loại 1, loại 2 để tăng cường quản lý, đầu tư đào tạo trọng tâm trọng điểm, tránh dàn trải và lãng phí, không hiệu quả. Các môn thể thao được trình bày trong bảng 1, 2.

Bảng 1 và 2 cho thấy: Đã xác định được các môn thể thao trọng điểm loại 1, loại 2 là các môn thể thao Olympic và là các môn Hải Dương có truyền thống, thể mạnh để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tham gia thi đấu các giải toàn quốc trong các năm 2015, 2016, 2017 và là cơ sở vững chắc cho những năm tiếp theo, đồng thời cung cấp lực lượng VĐV cho đội tuyển quốc gia làm nhiệm vụ thi đấu quốc tế theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 2198/QĐ-TTg, ngày 3/12/2010).

Việc lựa chọn tham gia thi đấu các giải thể thao trong năm cần bám sát kế hoạch thi đấu của Tổng cục TDTT, các Liên đoàn thể thao trong nước và khu vực, một mặt thể hiện chiến lược đào tạo của tỉnh, mặt khác thể hiện trình độ HLV và VĐV thông qua kết quả huấn luyện trong

Bảng 1. Các môn thể thao trọng điểm loại I truyền thống và các môn có khả năng đạt thành tích huy chương vàng tại giải vô địch quốc gia

TT	Môn TT	Số lượng		Chỉ tiêu 2014 - 2016			Ghi chú
		HLV	VĐV	HCV	HCB	HCD	
1	Bóng bàn	4	10	1	1	1	
2	Bắn súng	5	23	3-4	5	6	
3	Bắn đĩa bay	1	11	1-2	1	2	
4	Điền kinh	3	10	1	2	1	
5	Cử tạ	3	10	2	2	2	
6	Rowing	3	14	3-4	1	1	
7	Canoeing	2	12	1		1	
8	Đấu kiếm	2	13	1-2	1	2	
9	Pencaksilat	2	10	2	2	2	
10	Bắn cung	2	12	1	1	1	
11	Wushu	1	8	1		1	
12	Nhảy cầu	1	4	1			
13	Karatado	1	6	1		1	
14	Boxing	1	8	1		1	
15	Khiêu vũ TT	1	4	1			
Tổng cộng		32	155	22-25	16	22	

**Bảng 2. Các môn thể thao trọng điểm loại II
(có khả năng đạt thành tích huy chương bạc, đồng) tại giải vô địch quốc gia**

TT	Môn thể thao	Số lượng		Chỉ tiêu 2014 - 2016			Ghi chú
		HLV	VĐV	HCV	HCB	HCD	
1	Vovinam	1	4		1		
2	Taekwondo	1	4			1	
3	Bóng chuyền bãi biển nữ	1	4			1	
4	Lặn	1	4		1		
5	Quần vợt	1	6		1	1	
6	Aerobic	1	7		1	1	
7	Cầu lông	1	4			1	
8	Vật tự do, cổ điển	1	4			1	
9	Bóng chuyền nữ	2	12	Xếp hạng 6-8/12			
Tổng cộng		10	49		4	6	

năm. Thông qua việc phân tích thực tế đội ngũ HLV, VĐV của tỉnh và các đơn vị khác trong toàn quốc, Trung tâm Đào tạo VĐV tỉnh cùng phòng nghiệp vụ Sở đã có những tham mưu hợp lý, chính xác cho Giám đốc sở khi tham gia các giải thể thao trong năm.

Bên cạnh đó, công tác huy động các nguồn kinh phí cho công tác đào tạo và tham gia thi đấu có tăng trưởng nên giai đoạn 2014 - 2016 số lượng các đội tuyển thể thao, số VĐV của tỉnh tham gia các giải thể thao thành tích cao toàn quốc cũng có sự tăng trưởng. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

2. Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch huấn luyện và các biện pháp tăng cường quản lý

- Những định hướng đổi mới khi xây dựng kế hoạch huấn luyện:

Quá trình đào tạo VĐV trẻ trong nhiều năm phải tuân theo những quy luật chung của giảng dạy và giáo dục, đồng thời phải thực hiện những nguyên tắc chung của huấn luyện.

Xây dựng kế hoạch, chương trình huấn luyện cho từng năm, từng tháng, hàng tuần và có kế hoạch định hướng phát triển thành tích thể thao cao (trạng thái sung sức thể thao) ở từng môn phù hợp với giai đoạn thi đấu.

Đảm bảo tốt các nguyên tắc, phương pháp trong huấn luyện.

Cải tiến và ứng dụng các phương pháp huấn luyện mới.

Tổ chức tốt các buổi huấn luyện, xác định rõ và hợp lý giữa lượng vận động - quảng nghỉ, kết hợp tốt giữa tập luyện và thi đấu.

Xác định rõ các giải tham gia thi đấu trong nước (trong đó có giải mục tiêu chính) và các giải quốc tế trong kế hoạch huấn luyện.

Kế hoạch đề ra hàng tháng, quý phải sát với nhiệm vụ của ngành, các Liên đoàn thể thao trong nước và khu vực trong năm và sát với mục tiêu đào tạo. Khai thác triệt để các CSVN hiện có phục vụ cho việc tập luyện và thi đấu của VĐV.

- Nội dung biện pháp tăng cường công tác quản lý kế hoạch huấn luyện:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác huấn luyện thường xuyên, cụ thể, đặc biệt là sự phối kết hợp giữa phòng nghiệp vụ TDTT với các Trung tâm TDTT tỉnh trong việc đánh giá chất lượng các buổi huấn luyện, kế hoạch huấn luyện tuần, tháng, năm.

Xây dựng và ban hành các quy chế làm việc của các đơn vị; nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng bộ phận và từng cá nhân.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra của lãnh đạo sở, Ban giám đốc các Trung tâm về việc thực hiện kế hoạch, giáo án huấn luyện của các HLV và VĐV.

Nâng cao trách nhiệm của các Trưởng bộ môn và HLV trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, thành tích của VĐV các môn.

Thông qua thành tích đạt được của từng đội,

Bảng 4. Kết quả chất lượng đào tạo VĐV các môn thể thao trọng điểm giai đoạn 2014-2016

Môn	Đối tượng	năm				
		2014	2015	2016	W ₁₋₂	W ₂₋₃
Bóng bàn	Tổng số VĐV	40	50	60	22.20	18.10
	Không đăng cấp	34	38	41	11.10	7.50
	Cấp I	10	12	13	18.10	8.00
	Kiện tướng	4	5	6	22.20	18.10
Bóng chuyền	Tổng số VĐV	50	60	65	18.10	8.00
	Không đăng cấp	32	40	45	22.20	11.70
	Cấp I	15	17	17	12.50	0.00
	Kiện tướng	3	3	3	0.00	0.00
Bắn súng bắn đĩa bay	Tổng số VĐV	45	50	60	10.50	18.10
	Không đăng cấp	18	20	25	10.50	22.20
	Cấp I	15	18	20	18.10	10.50
	Kiện tướng	10	10	12	0.00	18.10
	Kiện tướng Quốc tế	2	2	3	0.00	40.00
Điền kinh	Tổng số VĐV	18	20	20	10.50	0.00
	Không đăng cấp	13	12	10	8.00	18.10
	Cấp I	3	5	6	50.00	18.10
	Kiện tướng	2	3	4	40.00	28.50
Bơi lội	Tổng số VĐV	14	15	16	6.90	6.40
	Không đăng cấp	10	8	8	22.20	0.00
	Cấp I	3	5	5	50.00	0.00
	Kiện tướng	1	2	3	66.60	40.00
Rowing	Tổng số VĐV	18	18	18	0.00	0.00
	Không đăng cấp	7	6	6	15.30	0.00
	Cấp I	6	7	7	15.30	0.00
	Kiện tướng	4	4	4	0.00	0.00
	Kiện tướng Quốc tế	1	1	1	0.00	0.00
Canoe	Tổng số VĐV	18	18	18	0.00	0.00
	Không đăng cấp	12	11	10	8.70	9.50
	Cấp I	4	5	5	22.20	0.00
	Kiện tướng	2	2	3	0.00	40.00
Đấu kiếm	Tổng số VĐV	16	16	18	0.00	11.76
	Không đăng cấp	8	8	6	0.00	-28.57
	Cấp I	4	5	6	22.22	18.18
	Kiện tướng	3	4	5	28.57	22.22
	Kiện tướng Quốc tế	1	1	1	0.00	0.00
Cử tạ	Tổng số VĐV	18	18	18	0.00	0.00
	Không đăng cấp	10	9	8	-10.53	-11.76
	Cấp I	4	5	5	22.22	0.00
	Kiện tướng	3	3	4	0.00	28.57

Bảng 3. Số lượng các đội, VĐV tham gia thi đấu các giải toàn quốc và quốc tế của tỉnh Hải Dương

TT	Môn thể thao	Số đội thi đấu					Số VĐV				
		2014	2015	2016	W ₁₋₂	W ₂₋₃	2014	2015	2016	W ₁₋₂	W ₂₋₃
1	Bóng bàn	8	9	10	11.70	10.50	40	60	72	40.00	18.00
2	Bóng chuyền	4	5	5	22.00	0.00	40	56	72	33.00	25.00
3	Bắn súng, bắn đĩa bay	6	8	8	29.00	0.00	60	96	96	46.00	0.00
4	Điền kinh	3	4	5	29.00	22.00	24	32	50	29.00	44.00
5	Bơi lội	2	3	3	40.00	0.00	12	24	24	67.00	0.00
6	Rowing	4	6	6	40.00	0.00	32	60	72	61.00	18.00
7	Canoe	4	6	6	40.00	0.00	32	60	72	61.00	18.00
8	Đấu kiếm	5	6	6	18.00	0.00	15	18	18	18.00	0.00
9	Cử tạ	2	3	3	40.00	0.00	12	18	24	40.00	29.00
10	Pencaksilat	3	3	4	0.00	29.00	12	12	16	0.00	29.00
11	Nhảy cầu	2	2	2	0.00	0.00	4	4	6	0.00	40.00
12	Khiêu vũ thể thao	2	2	3	0.00	0.00	2	4	6	67.00	40.00
13	Wushu	2	2	3	0.00	0.00	8	8	10	0.00	22.00
14	Boxing	2	2	3	0.00	0.00	4	4	5	0.00	22.00
15	Vovinam	2	2	3	0.00	40.00	4	4	5	0.00	22.00
16	Karatedo	2	2	3	0.00	40.00	4	4	5	0.00	22.00
17	Taekwondo	2	2	3	0.00	40.00	4	4	5	0.00	22.00
18	Quần vợt	2	2	3	0.00	40.00	6	6	8	0.00	29.00
19	Aerobic	2	2	3	0.00	40.00	6	6	8	0.00	29.00
20	Bóng đá TN- NĐ	2	3	3	40.00	0.00	12	15	18	22.00	18.00

từng môn tại các giải trong năm và mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra để đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác huấn luyện hàng năm.

Qua bảng 4 cho thấy, kết quả thực hiện giải pháp đã góp phần nâng cao thành tích chuyên môn của VĐV trong các năm 2014 -2016, qua đó nâng cao hiệu quả chung của công tác đào tạo VĐV.

KẾT LUẬN

Đã xác định được các môn thể thao trọng điểm loại 1, loại 2 là các môn thể thao Olympic và là các môn Hải Dương có truyền thống, thế mạnh để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

Xác định định hướng đổi mới khi xây dựng kế hoạch huấn luyện và nội dung biện pháp tăng cường công tác quản lý kế hoạch huấn luyện. Kết quả ứng dụng đã chứng minh tính hiệu quả của giải pháp trong thực tiễn đào tạo VĐV của tỉnh Hải Dương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương năm 2014 -2016.

2. Nghị quyết số 90/2008/NQ-HĐND ngày 22/2/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về quy hoạch phát triển sự nghiệp TDTT tỉnh Hải Dương đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

3. Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 19/3/2008 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt quy hoạch phát triển sự nghiệp TDTT tỉnh Hải Dương đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

4. Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020.

5. Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 3/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020.

6. Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 04/8/2011 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chương trình phối hợp chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển TDTT tỉnh Hải Dương đến năm 2020.

(Bài nộp ngày 28/9/2017, Phản biện ngày 2/10/2017, duyệt in ngày 25/10/2017)